

Bản án số: 148/2025/HS-ST

Ngày: 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ
2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Hiếu T, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Căn cước công dân số: 074096002771; Nơi cư trú: Số B, hẻm T, Khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Huỳnh Thị Bích L; tiền án: Ngày 12/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án hình sự số 269/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2024, chấp hành xong án phí ngày 27/10/2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị Bé D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hiếu T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” vào ngày 30/8/2024.

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 14/12/2024, sau khi đi uống bia cùng một số người bạn tại khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 để đi về phòng trọ tại khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đi đến đoạn đường T thuộc khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện bà Phạm Thị Bé D đang điều khiển xe mô tô biển số 71C3-315.30 lưu thông cùng chiều phía trước, tay trái bà D đang cầm 01 điện thoại di động hiệu S A34 có gắn ốp lưng nhựa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà D để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô Biển số 50T2-2145 vượt lên và áp sát bên trái xe mô tô biển số 71C3-315.30 do bà D điều khiển, T dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 trên tay của bà D. Sau khi giật được điện thoại, T nhanh chóng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Lúc này, bà D điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp nên bà D đến Công an phường T trình báo sự việc.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T triển khai lực lượng tuần tra các tuyến đường trên địa bàn phường thì đến khoảng 21 giờ cùng ngày 14/12/2024, lực lượng tuần tra phát hiện Bùi Hiếu T đang dẫn bộ xe mô tô Biển số 50T2-2145 bị hư hỏng trên đường nên nghi vấn và đưa Bùi Hiếu T về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại của bà D và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 có gắn ốp lưng nhựa đã chiếm đoạt được của bà D. T khai nhận sau khi chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, T đã tháo sim điện thoại ra vứt bỏ, trên đường tẩu thoát T điều khiển xe mô tô Biển số 50T2-2145 va chạm vào xe ô tô đầu kéo (không rõ biển số) dẫn đến T bị thương tích nhẹ, xe mô tô Biển số 50T2-2145 bị hư hỏng không điều khiển được nhưng T và người điều khiển xe ô tô đầu kéo đã tự thỏa thuận giải quyết sự việc.

Công an phường T lập hồ sơ vụ việc ban đầu và bàn giao Bùi Hiếu T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy A34 bằng nhựa mềm màu xanh có hình hoa văn, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145;
- 01 nón lưỡi trai (nón kết) màu đen có chữ NIKE.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 254/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.533.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Samsung

Galaxy A34 bằng nhựa mềm màu xanh có hình hoa văn, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.573.000 đồng.

Nơi xảy ra vụ án là khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 thì khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được sáp nhập thành phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 59/CV-VKSKV17 về việc chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS-KV16 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Hiếu T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025), xử phạt bị cáo Bùi Hiếu T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 và 01 chiếc ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy A34 bằng nhựa mềm màu xanh có hình hoa văn là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Bé D nên ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 1155 trả lại điện thoại và ốp lưng điện thoại này cho bà D.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 do T điều khiển thực hiện hành vi phạm tội là của bà Huỳnh Thị Bích L là mẹ ruột của Bùi Hiếu T. Qua làm việc, bà L khai nhận được bà Đào Hoàng L1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) là cháu của ông Bùi Ngọc H tặng cho chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi làm nhưng không có làm giấy tờ sang tên và không có giấy đăng ký xe. Hiện tại, bà L với ông H không còn sống chung với nhau, không còn liên lạc với ông H và bà L1. Qua tra cứu, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 do Nguyễn Minh Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua giám định thể hiện, xe mô tô nêu trên có số khung RLCN2B5105Y007807, số máy 2B5107807 nguyên thủy, không phát hiện dấu vết cắt hàn kim loại. Qua tra cứu thể hiện xe mô tô nêu trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Qua làm việc ông Nguyễn Minh Đ khai nhận có giúp đứng tên sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 cho người bạn tên Đào Hoàng L1 đang định cư ở Úc và được biết là bà L1 đã tặng xe mô tô trên cho bà Huỳnh Thị

Bích L để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2024, bà L cho T mượn xe mô tô để đi công việc và không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe cho bà Huỳnh Thị Bích L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Bích L không yêu cầu nhận lại xe, bà L đồng ý sung vào Ngân sách Nhà nước là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 nón lưỡi trai (nón kết) màu đen có chữ NIKE là tài sản cá nhân, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà D nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo Bùi Hiếu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Nơi xảy ra vụ án là khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 thì khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được sáp nhập thành phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hiếu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo; người chứng kiến tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2024, tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Bùi Hiếu T có hành vi điều khiển xe mô tô Biển số 50T2-2145 nhanh chóng tiếp cận bị hại Phạm Thị Bé D giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 có gắn ốp lưng nhựa màu xanh có hoa văn có tổng giá trị 3.573.000 đồng khi bà D đang điều khiển xe mô tô biển số 71C3-315.30 lưu thông trên đường. Ngày 12/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự số 269/2022/HS-ST. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo

điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Hiếu T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển xe mô tô lưu thông với tốc độ cao, áp sát và nhanh chóng giật lấy tài sản rồi tẩu thoát, hành vi đó có thể làm nạn nhân bị bất ngờ và xảy ra tai nạn giao thông, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Bé D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 và 01 chiếc ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy A34 bằng nhựa mềm màu xanh có hình hoa văn là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Bé D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại và ốp lưng điện thoại cho bị hại là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 do T điều khiển thực hiện hành vi phạm tội là của bà Huỳnh Thị Bích L là mẹ ruột của Bùi Hiếu T. Qua làm việc, bà L khai nhận được bà Đào Hoàng L1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) là cháu của ông Bùi Ngọc H tặng cho chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi làm nhưng không có làm giấy tờ sang tên và không có giấy đăng ký xe. Hiện tại, bà L với ông H không còn sống chung với nhau, không còn liên lạc với ông H và bà L1. Qua tra cứu, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 do Nguyễn Minh Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua giám định thể hiện, xe mô tô nêu trên có số khung RLCN2B5105Y007807, số máy 2B5107807 nguyên thủy, không phát hiện dấu vết cắt hàn kim loại. Qua tra cứu thể hiện xe mô tô nêu trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra ông Nguyễn Minh Đ khai nhận có đứng tên dùm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145 cho người bạn tên Đào Hoàng L1

đang định cư ở Úc và được biết bà L1 đã tặng xe mô tô trên cho bà Huỳnh Thị Bích L để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2024, bà L cho T mượn xe mô tô để đi công việc và không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nay ông không có yêu cầu gì về chiếc xe này. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Bích L xác định xe đã cũ, bị hư hỏng nhiều nên bà không yêu cầu nhận lại xe, bà L đồng ý sung vào Ngân sách Nhà nước là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 nón lưỡi trai (nón kết) màu đen có chữ NIKE là tài sản cá nhân, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hiếu T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Hiếu T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, Biển số 50T2-2145; số khung RLCN2B5105Y007807; số máy 2B5107807; màu sơn: Trắng, dung tích xi lanh: 114cm³. Tình trạng xe: Đã bị bể phần đồ mủ nhựa, cụm đèn chiếu sáng phía trước, chắn bùn trước, không kiểm tra máy móc bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai (nón kết) màu đen có chữ NIKE.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

